

NHẬN THỨC VÀ GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ GIỮA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐỂ THỰC HIỆN KHÁT VỌNG DÂN TỘC HÙNG CƯỜNG, HẠNH PHÚC

NGUYỄN THỊ QUYẾT (*)

Tóm tắt: Bài viết làm rõ mối quan hệ thống nhất biện chứng giữa khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực. Trên cơ sở phân tích, luận giải sự tác động của khoa học công nghệ đến phát triển nguồn nhân lực và ngược lại sự phát triển nguồn nhân lực đến khoa học công nghệ, tác giả đề xuất một số nội dung, biện pháp giải quyết có hiệu quả mối quan hệ giữa khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực để thực hiện khát vọng dân tộc hùng cường, hạnh phúc trong thời gian tới.

Từ khóa: Khoa học và công nghệ; phát triển nguồn nhân lực; khát vọng dân tộc.

Abstract: The article clarified the dialectical relationship between science and technology and human resource development: science and technology influence human resource development, and vice versa. Solutions were proposed to facilitate an effective relationship between science and technology and human resource development with an aim to develop a strong, happy nation in the upcoming time.

Keywords: Science and technology; human resource development; national aspiration.

Ngày nhận bài: 15/12/2020; Ngày sửa bài: 05/01/2021; Ngày duyệt đăng bài: 27/3/2021.

Đặt vấn đề

Cách đây hơn 200 năm C.Mác đã từng dự báo rằng: “Đến một trình độ phát triển nào đó thì tri thức phát triển phổ biến (khoa học) biến thành lực lượng sản xuất trực tiếp”⁽¹⁾. Điều đó có nghĩa là khoa học công nghệ sẽ là yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Điều này cũng được thể hiện rất rõ trong bài viết *Chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới* của Tổng bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng là: Đến năm 2045 kỷ niệm 100 năm thành lập nước trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Đây là mục tiêu vừa mang tính cụ thể trước mắt, vừa mang tính chiến lược cơ bản lâu dài, đòi hỏi cần

phải có sự nỗ lực cố gắng quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nhất là giải quyết tốt mối quan hệ giữa khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực để hiện thực hóa khát vọng dân tộc hùng cường, hạnh phúc của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

1. Bản chất, nội hàm của mối quan hệ giữa khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực

Trước hết, cần khẳng định rằng đây là mối quan hệ tồn tại khách quan, phản ánh xu thế phát triển tất yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu

(*) TS. Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen (2000), *Toàn tập*, t.46, phần II, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.372-373.

của việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế của nước ta hiện nay. Đó là mối quan hệ thống nhất, biện chứng, tác động qua lại, không tách rời nhau, nhận thức và giải quyết tốt mối quan hệ này, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng, Nhà nước, các Bộ, ban, ngành từ Trung ương đến địa phương xác định cơ chế, chính sách đúng đắn, phù hợp khơi dậy nguồn lực con người phục vụ cho sự phát triển khoa học công nghệ ứng dụng vào lao động sản xuất, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, mục tiêu đã đề ra phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế trên trường quốc tế. Ngược lại, nếu không giải quyết tốt mối quan hệ này sẽ kìm hãm thậm trí cản trở sự phát triển của nhau. Theo đó, để giải quyết thật tốt mối quan hệ này, cần làm rõ bản chất và nội hàm của nó, từ đó, mới cho phép đề ra phương thức giải quyết mối quan hệ giữa khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực một cách hiệu quả, thực hiện được khát vọng dân tộc hùng cường, hạnh phúc của dân tộc.

Khoa học công nghệ là cơ sở, điều kiện để đánh thức, khơi dậy, phát triển nguồn lực con người. Điều này được thể hiện:

Thứ nhất, khoa học công nghệ được xem là một nguồn lực quan trọng để phát triển đất nước ở mọi giai đoạn, thời điểm cách mạng. Điều này được thể hiện rất rõ trong tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa khoa học và sản xuất, Người nhấn mạnh: “Chúng ta đều biết rằng trình độ khoa học, kỹ thuật của ta hiện nay còn thấp kém. Lề lối sản xuất chưa cải tiến được nhiều. Cách thức làm việc còn nặng nhọc. Năng suất lao động còn thấp kém. Phong tục tập quán lạc hậu

còn nhiều... Nhiệm vụ của khoa học là ra sức cải tiến những cái đó. Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi”⁽²⁾. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cũng khẳng định: “Thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”⁽³⁾. Đây chính là chủ trương nhất quán xuyên suốt của Đảng ta không chỉ ở thời điểm hiện tại mà còn mãi mãi về sau. Việc phát triển khoa học công nghệ sẽ cho phép nguồn lực con người được phát huy một cách cao độ ở các lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, buộc con người phải năng động, linh hoạt, sáng tạo trong công việc, cuộc sống thì mới thích ứng, tồn tại và phát triển được. Phát triển khoa học công nghệ được biểu hiện cụ thể ở kinh tế, chính trị, văn hoá, y tế, giáo dục, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Do đó, nguồn lực con người, nhất là nguồn lực chất lượng cao không thể phát triển được nếu như không biết sử dụng những tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại vào từng hoạt động thực tiễn mà mình đảm nhiệm.

Thứ hai, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng ta đã khẳng định: Cùng với

⁽²⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia, Sự thật, tr.96.

⁽³⁾ Nguyễn Phú Trọng (2020), “Chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn mới”, *Tạp chí Cộng sản*, số 499 (9/2020).

giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Hiến pháp năm 2013 nhấn mạnh: “Phát triển khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”.

Tháng 10/2018, Trung ương Đảng tiếp tục ban hành Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, khoa học và công nghệ được xem là ba khâu đột phá chiến lược: “Phát triển khoa học, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực biển chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, tận dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, khoa học, công nghệ mới, thu hút chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu, nhân lực chất lượng cao”. Trong Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng tiếp tục chỉ rõ: Tiếp tục quán triệt, thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Những quan điểm trên đã cho thấy, khoa học công nghệ có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng để phát triển kinh tế, nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế. Vì thế, trong các cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước khoa học công nghệ phải luôn là ưu tiên hàng đầu, đứng ở vị trí số 1, có như vậy, mới tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho nguồn nhân lực tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển. Nguồn lực

con người với khả năng sáng tạo của mình đã góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy khoa học công nghệ phát triển, tạo bước đột phá trong quá trình chuyển giao giữa công nghệ cũ và mới, nâng cao năng xuất của sản phẩm, tạo khả năng cạnh tranh lớn trên thị trường.

Thứ ba, phát triển khoa học công nghệ là cơ sở, điều kiện để chúng ta khai thác có hiệu quả nguồn nhân lực, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đến nay nhân loại đã trải qua 4 cuộc cách mạng công nghiệp, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với thành tựu rất phong phú, đa dạng tác động sâu sắc, toàn diện tới tất cả các ngành, nghề, lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, làm cho nguồn lực con người không ngừng phải nâng cao về trình độ tay nghề của mình về mọi mặt thì mới thích ứng được. Hơn nữa, sự phát triển vượt trội của nhiều nước trên thế giới như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Singapo... về khoa học công nghệ, tạo ra những bước đột phá mới trong sản xuất, kinh doanh, phát triển. Việt Nam chúng ta muốn tham gia vào sân chơi đó, thì buộc phải phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để học hỏi kinh nghiệm, ứng dụng một cách nhanh nhạy, hiệu quả vào từng lĩnh vực sản xuất của mình nhằm từng bước phát triển. Khoa học công nghệ tiên tiến hiện đại chúng ta mới thu hút được các doanh nghiệp, nhà đầu tư ở nước ngoài về, mới không để xảy ra hiện tượng “chảy máu chất xám” phát triển nguồn nhân lực. Đây là nhân tố rất quan trọng để thúc đẩy nền kinh tế của nước ta phát triển trong giai đoạn hiện nay.

Đến lượt mình, nguồn nhân lực lại góp phần vào việc phát triển khoa học công nghệ của đất nước. Có thể nhận rõ điều này như sau:

Thứ nhất, phát triển nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực chất lượng cao ở các lĩnh vực, ngành nghề nói riêng sẽ bộc lộ những ưu, khuyết điểm của mình trong quá trình vận hành sản xuất, thực hành làm việc, nếu không được đào tạo cơ bản, nắm bắt được thành tựu của khoa học công nghệ thì khó có thể nâng cao được năng lực làm việc, tạo ra sức cạnh tranh của nền kinh tế trên trường quốc tế. Thực tế, qua gần 35 đổi mới đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nguồn nhân lực chất lượng cao đã tận dụng và khai thác có hiệu quả khoa học công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra diện mạo mới cho đất nước, nhất là trong thông tin, điện tử, sản xuất các trang thiết bị y tế, bảo vệ môi trường, thăm khám chữa bệnh cho nhân dân, bảo vệ chủ quyền, biển đảo, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thứ hai, phát triển nguồn nhân lực sẽ tạo điều kiện thuận lợi để chúng ta tiến hành chuyển giao khoa học công nghệ, loại bỏ những công nghệ đã lỗi thời, lạc hậu, chưa đáp ứng, hoặc không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình thế giới, khu vực và trong nước đặt ra. Chính việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ giúp cho việc sáng chế, tái tạo, sử dụng có hiệu quả khoa học công nghệ vào các mục đích kinh tế, xã hội khác nhau. Từ đó, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hiện đại, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, thực hiện được khát vọng, mục tiêu trở thành nước phát triển, có thu nhập cao

khi chúng ta tròn 100 năm thành lập nước. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, nguồn nhân lực chất lượng cao luôn có những đóng góp nhất định vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, như: Giáo sư, viện sĩ Trần Đại Nghĩa gắn liền với những sản phẩm nổi tiếng trong lịch sử kháng chiến như đạn Bazoka, súng SKZ hay các loại bom bay có sức công phá mạnh; người nông dân Tạ Tuấn Minh ở Hưng Chiến, thị xã Bình Long (Bình Phước) làm ra máy phát điện bằng gió, được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp; ... Những minh chứng trên đã cho thấy, nguồn lực con người, nhất là nguồn lực chất lượng cao sẽ là nhân tố quyết định đến phát triển khoa học công nghệ, tạo ra bước đột phá trong tất cả các lĩnh vực, góp phần rút ngắn quá trình phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực còn tạo điều kiện, cơ hội để chúng ta xuất khẩu lao động sang thị trường thế giới, khu vực. Khi chúng ta xuất khẩu lao động sang các nước có nền kinh tế phát triển, sẽ làm cho nguồn nhân lực được giao lưu, học hỏi, tiếp thu kinh nghiệm, cách thức phát triển khoa học công nghệ của những nước đó về ứng dụng thực tiễn vào đất nước mình. Điều này góp phần trực tiếp vào việc nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động thông qua sử dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại. Điều này góp phần giải quyết việc làm, giảm thiểu thất nghiệp, trên cơ sở đó giảm thiểu tệ nạn xã hội. Đồng thời, xuất khẩu lao động còn góp phần tăng thu nhập trực tiếp cho người lao động, tăng thu ngân sách cho quốc gia.

2. Phương thức giải quyết mối quan hệ giữa khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực

Mối quan hệ giữa khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực cần được giải quyết một cách phù hợp, linh hoạt, sáng tạo ở từng lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, tạo thành sức mạnh tổng hợp của đất nước. Để giải quyết có hiệu quả mối quan hệ này cần tập trung vào một số vấn đề cơ bản sau:

Một là, đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các bậc học một cách mạnh mẽ, quyết liệt, chú trọng đến nội dung thực hành gắn với yêu cầu của thị trường

Theo đó, nội dung chương trình giáo dục, đào tạo phải phù hợp với từng lứa tuổi, trong quá trình biên soạn giáo trình, sách giáo khoa, các nhà khoa học, đội ngũ nhà giáo ở các bậc học phải tôn trọng truyền thống lịch sử, phù hợp với phong tục của đất nước; ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, gần gũi với người học; khơi dậy được tình yêu thương, niềm tin của người học vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, điều hành của Chính phủ; nội dung chương trình dạy học phải bám sát thực tiễn vận động phát triển của xã hội, gắn với yêu cầu của thị trường, tức là đào tạo phải xem thị trường đang cần những ngành gì, lĩnh vực gì để đào tạo, tránh đào tạo một cách ồ ạt, tràn lan, dẫn đến thừa lao động; đặc biệt quá trình đào tạo cũng là quá trình từng bước đưa người học tiếp cận dần với khoa học công nghệ để khi ra trường họ không phải bỡ ngỡ, lúng túng, có thể bắt tay vào làm việc được ngay, không phải mất thời gian đào tạo lại, hoặc cử đi đào tạo ở nơi khác. Như vậy, ở đây việc đổi mới nâng cao chất

lượng giáo dục đào tạo ở các bậc học sẽ góp phần quan trọng việc tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho đất nước, trong đó có lĩnh vực khoa học công nghệ; giữa khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo có mối quan hệ rất chặt chẽ với nhau, không tách rời nhau, đó chính là đào tạo ra con người khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhất là khoa học công nghệ để từng bước hiện thực hoá khát vọng, mục tiêu trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

Hai là, xây dựng cơ sở vật chất khoa học kỹ thuật tiên tiến hiện đại, bảo đảm cho nguồn lực con người, nhất là nguồn lực chất lượng cao được phát huy một cách cao độ

Để nguồn lực con người, nhất là nguồn lực chất lượng cao phát huy một cách cao độ thì việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật tiên tiến hiện đại là rất quan trọng. Nếu cơ sở vật chất khoa học kỹ thuật không tiên tiến hiện đại, đáp ứng những đòi hỏi của thị trường trong và ngoài nước, thì nguồn lực con người, đặc biệt là nguồn lực chất lượng cao khó có thể phát huy được năng lực, vốn sống, kinh nghiệm của mình đã được học, đào tạo ở những môi trường giáo dục khác nhau. Theo đó, Đảng, Nhà nước, Chính phủ tiếp tục cần có những đầu tư thích đáng cho phát triển khoa học công nghệ, ưu tiên những trung tâm, viên nghiên cứu, khu chế xuất, công nghệ cao để có thể tự sản xuất các trang thiết bị, vật liệu xây dựng phục vụ thị trường trong nước, không phải nhập khẩu nhiều từ bên ngoài; tuyển dụng, lựa chọn đội ngũ công nhân, người lao động có trình độ tay nghề cao, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, có kiến thức sâu rộng, những người lãnh đạo,

quản lý có “tâm, tâm, trí” để tổ chức điều hành sản xuất, giải quyết các mối quan hệ bên trong và bên ngoài, đem lại điều kiện thuận lợi nhất cho cơ quan, đơn vị, địa phương mình; ưu tiên trong những hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào từng lĩnh vực, ngành nghề, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; đẩy mạnh các chương trình hợp tác, đầu tư phát triển giữa các trung tâm, viện nghiên cứu ở trong và ngoài nước để bổ sung, hỗ trợ về nguồn lực con người, về máy móc thiết bị; tổ chức những buổi hội thảo, thông tin khoa học có sự tham gia của nguồn lực chất lượng cao, lắng nghe những chia sẻ, kinh nghiệm của các chuyên gia, các nhà khoa học, người trực tiếp vận hành máy móc để điều chỉnh, bổ sung, từng bước đáp ứng nhu cầu, mục đích của thị trường đòi hỏi.

Ba là, tăng cường công tác quản lý Nhà nước về phát triển khoa học công nghệ và sử dụng nguồn nhân lực

Theo đó, Nhà nước cần phải có những văn bản, hướng dẫn, quy định hoạt động của các trung tâm nghiên cứu, viện nghiên cứu, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất một cách chặt chẽ, cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức biên chế, hoạt động; phân cấp giao nhiệm vụ cho các Bộ, ban, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động theo kế hoạch, hoặc đột xuất; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các tổ chức, lực lượng trong việc phân bổ, bố trí, sắp xếp nguồn nhân lực hợp lý, tương ứng với sự phát triển của khoa học công nghệ, yêu cầu của từng ngành, lĩnh vực đặt ra; trong quá trình kiểm tra, giám sát cần đề cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan,

đơn vị, địa phương về thực chất tình trạng khoa học công nghệ, nguồn nhân lực, từ đó, có tham mưu, đề xuất, phương án hỗ trợ, đầu tư cho phù hợp; tránh xảy ra tình trạng kiểm tra, đánh giá một cách qua loa, đại khái, không nắm chắc được hiện trạng của khoa học công nghệ, nguồn nhân lực hiện có để xuất không đúng, trúng để cấp trên về thanh tra, dẫn đến vi phạm pháp luật.

Bốn là, đẩy mạnh hợp tác khu vực, quốc tế về phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực

Theo đó, cần thông qua những chương trình, dự án để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp ở ngoài nước về Việt Nam tham gia vào những hoạt động tiếp cận khoa học công nghệ, hợp tác lao động, qua đó, nâng cao năng xuất lao động, tạo năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế; việc hợp tác khu vực, quốc tế về phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực cần đi vào chiều sâu, không chỉ đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ trước mắt mà phải mang tính dài hạn, nhất là những lĩnh vực điện tử viễn thông, sản xuất vũ khí quân sự... Với nguyên tắc tích cực, chủ động và bảo đảm độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia, bình đẳng và cùng có lợi; đa dạng hóa, đa phương hóa hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; phát triển khoa học và công nghệ theo chuẩn mực quốc tế và gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước tiên tiến, tranh thủ tối đa cơ hội để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, nước ta đã triển khai nhiều hoạt động hội nhập quốc tế về khoa học

và công nghệ với các nước như: Hoa Kỳ, Liên bang Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản, Lào... Bên cạnh đó, chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học công nghệ đến năm 2020 cũng hướng đến mục tiêu nâng cao khả năng phối hợp, tiếp thu, làm chủ các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, sáng tạo ra công nghệ mới, góp phần phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ với giá trị gia tăng cao.

Kết luận

Sau 35 đổi mới đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, vị thế, uy tín củ nước ta trên trường quốc tế ngày càng tăng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: Chưa bao giờ đất nước có được cơ đồ, vị thế, uy tín như ngày nay. Có được kết quả như vậy là hợp lực của nhiều yếu tố tạo thành, trong đó có việc nhận thức và giải quyết có hiệu quả mối quan hệ giữa khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực ở từng giai đoạn, thời điểm khác nhau. Trong quá trình đó, Đảng, Nhà nước, Chính phủ và cơ quan, ban, ngành từ Trung ương cho đến địa phương đã luôn bám sát tình hình thế giới, khu vực và trong nước đưa ra những chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương đặt ra để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Mục tiêu đến năm 2045 kỷ niệm 100 năm thành lập nước, phấn đấu trở thành nước phát triển, có

thu nhập cao tưởng như là rất xa, nhưng cũng rất gần với chúng ta, từ nay đến lúc đó chúng ta phải phát huy cao độ ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên, không cam chịu đói nghèo, lạc hậu, tận dụng tối đa thời cơ, vận hội nhất là nguồn lực con người không chỉ phát triển khoa học công nghệ mà còn nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
2. Bộ Khoa học và Công nghệ (2013), *Sách trắng Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2013*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.
3. Nguyễn Quân (2015), “Tăng cường hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ”, *Tạp chí Cộng sản*, tháng 9/ 2015.
4. Nguyễn Mạnh Quân (2010), “Định hướng Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam: Kinh nghiệm quốc tế và gợi suy cho Việt Nam”, *Tạp chí Hoạt động khoa học*, số tháng 1/2010.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.